

Số: /TBHH-CVHHTPHCM Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2026

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 317/ĐĐN-XNKSBĐATHHMN ngày 31/3/2026 và văn bản số 386/XNKSBĐATHHMN-KT ngày 16/4/2026 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đề nghị công bố Thông báo hàng hải đối với thông số kỹ thuật luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2026;

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2026 như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150m, đoạn tại khu vực Vịnh Gành Rái đến khu vực Thiềng Liềng rộng 240m đến 330m (từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến cặp phao báo hiệu hàng hải số “1”, “4” luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu) được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “9”, “10” Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải đến Phao báo hiệu hàng hải “GR”, chiều dài khoảng 3,6 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 10,1 m.

2. Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải “GR” đến khu vực Thiềng Liềng (điểm T12), chiều dài khoảng 21,0 km:

- Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải “GR” đến phao báo hiệu hàng hải số “9” Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu, chiều dài khoảng 11,1 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,6 m.

- Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “9” Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu đến khu vực Thiềng Liềng (điểm T12) chiều dài khoảng 9,9 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 10,5 m.

3. Đoạn luồng từ khu vực Thiềng Liềng (điểm T12) đến phao báo hiệu hàng hải số “59” chiều dài khoảng 33,3 km:

- Xuất hiện những điểm cạn tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,9	10°33'2,63"N	106°50'58,60"E	10°32'59,0"N	106°51'05,0"E
7,3	10°33'4,80"N	106°50'57,70"E	10°33'01,1"N	106°51'04,1"E

8,4	10°34'20,53"N	106°50'7,48"E	10°34'16,9"N	106°50'13,9"E
8,4	10°34'24,04"N	106°50'6,70"E	10°34'20,4"N	106°50'13,1"E
8,0	10°35'1,83"N	106°50'17,19"E	10°34'58,2"N	106°50'23,6"E
7,6	10°35'28,41"N	106°51'30,46"E	10°35'24,7"N	106°51'36,9"E
8,1	10°35'30,20"N	106°51'30,91"E	10°35'26,5"N	106°51'37,3"E
8,0	10°35'30,79"N	106°51'31,16"E	10°35'27,1"N	106°51'37,6"E
8,1	10°35'46,62"N	106°51'33,23"E	10°35'42,9"N	106°51'39,7"E
8,1	10°39'14,85"N	106°48'23,38"E	10°39'11,2"N	106°48'29,8"E
8,3	10°39'45,30"N	106°47'58,11"E	10°39'41,6"N	106°48'04,5"E
8,1	10°39'47,19"N	106°47'55,50"E	10°39'43,5"N	106°48'01,9"E

- Xuất hiện dải điểm độ sâu nằm sát biên trái luồng (khu vực từ phao báo hiệu hàng hải số “40” – 800 m đến phao báo hiệu hàng hải số “40” + 100 m) chiều dài khoảng 900 m, lún vào trong xa nhất khoảng 26 m, độ sâu nhỏ nhất là 7,5 m.

- Ngoài dải điểm độ sâu và những điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,5 m.

4. Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “59” đến phao báo hiệu hàng hải số “71”, chiều dài khoảng 10 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,6 m.

5. Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “71” đến đến ngã ba Rạch Bến Nghé, chiều dài khoảng 12,5 km:

- Xuất hiện những điểm cạn tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,5	10°44'39,04"N	106°44'42,29"E	10°44'35,4"N	106°44'48,7"E
8,4	10°44'45,71"N	106°44'30,18"E	10°44'42,0"N	106°44'36,6"E
8,3	10°45'01,49"N	106°44'35,74"E	10°44'57,8"N	106°44'42,2"E
8,3	10°46'04,58"N	106°44'58,63"E	10°46'00,9"N	106°45'05,1"E
8,3	10°46'34,77"N	106°44'41,46"E	10°46'31,1"N	106°44'47,9"E
7,1	10°46'39,09"N	106°44'17,76"E	10°46'35,4"N	106°44'24,2"E
8,1	10°46'38,22"N	106°44'10,73"E	10°46'34,6"N	106°44'17,2"E
7,0	10°45'48,77"N	106°44'58,79"E	10°45'45,10"N	106°45'05,22"E
7,0	10°45'49,93"N	106°44'59,22"E	10°45'46,26"N	106°45'05,65"E
7,1	10°45'51,36"N	106°44'59,37"E	10°45'47,70"N	106°45'05,80"E

- Xuất hiện dải điểm độ sâu phía biên trái luồng (khu vực từ phao báo hiệu hàng hải số “64” – 280 m đến phao báo hiệu hàng hải số “64” + 360 m) chiều dài khoảng 640 m, lún vào trong xa nhất khoảng 104,3 m, độ sâu nhỏ nhất là 7,3 m.

- Xuất hiện dải điểm độ sâu phía biên phải luồng (khu vực từ phao báo hiệu hàng hải số “77” + 200 m đến phao báo hiệu hàng hải số “77” + 600 m) chiều dài khoảng 400 m, lún vào trong xa nhất khoảng 65,9 m, độ sâu nhỏ nhất là 8,1 m.

- Ngoài các dải điểm độ sâu và những điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,5 m.

6. Trong phạm vi thiết kế Vũng quay tàu VQ1 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu Rạch Bến Nghé) là $\frac{1}{2}$ đường tròn có đường kính 340 m:

- Xuất hiện dải điểm độ sâu phía biên phải luồng, kéo dài hết phạm vi Vũng quay tàu, lấn vào trong xa nhất khoảng 42 m, độ sâu nhỏ nhất là 2,7 m.
- Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của Vũng quay tàu VQ1 đạt 7,5 m.

7. Trong phạm vi thiết kế Vũng quay tàu VQ2 (khu nước đối diện Kênh Tè) là $\frac{1}{2}$ đường tròn có đường kính 480 m:

- Xuất hiện dải điểm độ sâu phía biên phải luồng, kéo dài hết phạm vi Vũng quay tàu, lấn vào trong xa nhất khoảng 62,7 m, độ sâu nhỏ nhất là 6,9 m.
- Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của Vũng quay tàu VQ2 đạt 8,5 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền hoạt động trên Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu thực tế và đặc tính kỹ thuật của hệ thống báo hiệu hàng hải và điều kiện hàng hải khu vực để điều động tàu thuyền hành trình, quay trở an toàn.

Ghi chú:

- Thông báo hàng hải này thay thế Thông báo hàng hải số 867/TBHH-CVHHTPHCM ngày 13/4/2026 của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2026.

- Bản dịch tiếng Anh của Thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2026 và dữ liệu độ sâu (căn cứ các Bình đồ độ sâu kỹ hiệu từ SGVT_032026_01_21 đến SGVT_032026_21_21, tỷ lệ 1:5000 do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 3/2026) được cung cấp để tham chiếu, truy cập theo đường dẫn <https://q.me-qr.com/lqcnh4ct> hoặc mã QR đính kèm.

- Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Ủy ban Thủy đặc Việt Nam;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Các chủ tàu, đại lý hàng hải;
- Các doanh nghiệp liên quan;
- Ban giám đốc Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Website Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐPGTHH, TTTT, AT&ANHH, QLKCHT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Thúc

